

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 344/2020/HSST

Ngày: 03-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Trung và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bích Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Y Lương Byă, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 333/2020/HSST ngày 07/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2020/QĐXXST-HS ngày 20/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: L; Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1999; Tại: tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Lê Tấn H, sinh năm 1975; con bà: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1980. bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; tiền sự: không;

**Nhân thân:** Ngày 27/12/2017, bị Công an phường T, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về phòng chống và kiểm soát ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 03/7/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

***-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Võ Thị Thanh Th ( N), sinh năm: 1980

Địa chỉ: 33A Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1981

Địa chỉ: 31/6 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Tuấn D là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên D đi bán ma túy giúp Nguyễn Thị Diễm M (không rõ nhân thân lai lịch). D và M thỏa thuận, khi có khách mua ma túy thì M để lại cho D với giá 800.000 đồng/1 chাম khay, rồi D bán lại cho khách với giá 1.000.000 đồng và được hưởng 200.000 đồng thì D đồng ý. Vào tối ngày 02/7/2020, một người phụ nữ tên Hòa Vy (chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại cho D hỏi mua 03 chাম ma túy, loại khay thì D đồng ý bán và báo giá là 1.000.000 đồng/1 chাম khay, sau đó D gọi điện báo cho M biết có người mua ma túy.

Đến chiều ngày 03/7/2020, D đi đến phòng trọ số 01, địa chỉ 31/6 đường N, phường T, thành phố B gặp M lấy 08 gói ny lon, ma túy dạng khay cất vào trong cốp xe mô tô hiệu SH mode, màu đen, mang biển số 47B1-828.70, rồi điều khiển đi bán ma túy. Khi D đi đến đường P giao nhau với đường T, phường T, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong cốp xe máy của Lê Tuấn D 08 gói nylon chứa ma túy khay, được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 608/GĐMT-PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 08 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,1597 gam, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số: 335/CT-VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Lê Tuấn D về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn D mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

**Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với 3,0640 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 02 cái kéo bằng kim loại màu trắng; nhiều túi nylon kích thước (3x5) cm, và (02x02) cm là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu vàng đen, số Imei: 354404062968983, gắn sim số 0941392199 của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SH mode, màu đen, mang biển số 47B1-828.70, số máy JF51E0113339, số khung RLHJF5108DY113314. Quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu là chị Võ Thị Thanh Th, sinh năm: 1980, HKTT: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 03/7/2020, bị cáo mượn xe đi, việc bị cáo sử dụng xe đi bán ma túy chị Th không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Võ Thị Thanh Th nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, cũng như lấy lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật và tư lợi bất chính nên vào khoảng 13 giờ ngày 03/7/2020, tại đường P giao nhau với đường T, thành phố B, Lê Tuấn D có hành vi mang 3,1597 gam ma túy loại Ketamine đi bán cho con nghiện khác thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tuấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Xét tính chất vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước; Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp... song do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý mua bán trái phép 3,1597 gam ma túy loại Ketamine. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 3,0640 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 02 cái kéo bằng kim loại màu trắng; nhiều túi nylon kích thước (3x5) cm, và (02x02) cm là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu vàng đen, số Imei: 354404062968983, gắn sim số 0941392199 của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 1.000.000 đồng Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SH mode, màu đen, mang biển số 47B1-828.70, số máy JF51E0113339, số khung RLHJF5108DY113314. Quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu là chị Võ Thị Thanh Th, sinh năm: 1980, HKTT: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 03/7/2020, bị cáo mượn xe đi, việc bị cáo sử dụng xe đi bán ma túy chị Th không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Võ Thị Thanh Th nhận quản lý, sử dụng là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai nhận là của người nam giới tên Hoàng (chưa rõ nhân thân lai lịch) đưa cho Nguyễn Thị Diễm M (chưa rõ nhân thân lai lịch) để M đưa cho bị cáo mang đi bán. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch

của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán trái phép ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ tên Hòa V (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0364152289, và người nam giới (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 03874477777 gọi điện mua ma túy của bị cáo. Cơ quan CSĐT đã có Công văn gửi Công ty viễn thông Viettel Đắk Lắk để xác minh chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi mua ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại: số 31/6 đường N, phường T, thành phố B, là chủ nhà trọ nơi bị cáo Lê Tuấn D và Nguyễn Thị Diễm M cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định: anh Đ không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Văn Đ là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn D ( Lượm) phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt : Bị cáo Lê Tuấn D: 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 3,0640 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 608/GĐMT – PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 02 cái kéo bằng kim loại màu trắng cùng nhiều túi nylon kích thước (3x5) cm, và (02x02) cm.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu vàng đen, số Imei: 354404062968983, gắn sim số 0941392199 của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Trả lại bị cáo Lê Tuấn D số tiền 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng ) là tài sản hợp pháp của bị cáo

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Võ Thị Thanh Th nhận quản

lý, sử dụng 01 xe mô tô hiệu SH mode, màu đen, mang biển số 47B1-828.70, số máy JF51E0113339, số khung RLHJF5108DY113314.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

[3] **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tuấn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

*Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.*

**Nơi nhận :**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù( để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.B;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

